

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày: 12/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Xuân Tiếng – Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Giồng Trôm.

Ông Phạm Thành Đồng – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Sơn Phú, huyện Giồng Trôm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Q, sinh ngày: 14/02/1999. (Tên gọi khác: Không)

Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: Lớp 8/12;

Con ông Nguyễn B và bà Hồ M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Chị Võ Thị O, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Nguyễn Q đi bộ ngang qua nhà chị Võ Thị O thấy nhà chị O đóng cửa không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q vào nhà thấy một cái bóp nằm trên giường, Q mở bóp lấy số tiền 12.923.000 đồng trong bóp mang về nhà cất giấu. Đến ngày 14/02/2017, Q thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và chỉ cơ quan công an nơi cất giấu số tiền Q lấy trộm.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại số tiền 12.923.000 đồng cho người bị hại xong và người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT-KT, ngày 17/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết nội dung truy tố của Viện kiểm sát nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q có mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận người bị hại Võ Thị O đã nhận lại số tiền bị lấy trộm là 12.923.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại có yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, lợi dụng sự sơ hở của chị Võ Thị O đi vắng nhà, cửa đóng không khóa, Nguyễn Q đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 12.923.000 đồng của chị O.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội danh được viện dẫn tại cáo trạng số 15/KSĐT-KT, ngày 17/4/2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo nhất thời phạm tội (nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi đi ngang nhà của chị O) nhưng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người cùng xóm ấp (cách nhà bị cáo khoảng 100 m), trời chưa tối nên có phần liều lĩnh bất chấp do lòng tham bộc phát.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng không tốt về an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án ở vùng nông thôn.

Tình hình trộm cắp tài sản trong thời gian qua đã làm cho người dân bất an, hoang mang, lo ngại. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần phải nghiêm trị.

Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm, đã chỉ nơi cất giấu số tiền chiếm đoạt, cơ quan công an đã kịp thời thu giữ đủ số tiền trả lại cho người bị hại xong, người bị hại có yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, về nhân thân bị cáo tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo tuy có nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ 18 tuổi, hậu quả được ngăn chặn.

Do đó, đối với bị cáo không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản xong, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12/5/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại Võ Thị O đã nhận lại số tiền bị lấy trộm là 12.923.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Q phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng